# **Tiết 145: Bạn mới**

# I/ Yêu cầu cần đạt:

- Nói được với bạn những điều em học được ở các bạn trong lớp; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu được nội dung bài đọc: *Những điều thú vị khi được làm quen với những người bạn mới*; biết liên hệ bản thân.

**\* THN: đọc được âm e, tô được âm e.**

- Nghe – viết đúng đoạn thơ; phân biệt g/gh, ay/ây, an/ang.

- Biết cùng trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái quý mến, tôn trọng bạn bè

# II/ Đồ dùng dạy học:

 - GV: giáo án Powerpoint, máy tính, dụng cụ kết nối tivi.

 - HS: SGK.

 **III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 1. Khởi động: 5’- MT: Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học. |
| - GV yêu cầu suy nghĩ trả lời câu hỏi: Nói với bạn những điều em học được ở một bạn trong lớp. => GV nhận xét- GV dẫn dắt vào bài học mới. | -HS trả lời- HS lắng nghe |
| 2. Luyện đọc đúng (15’)- MT: HS đọc bài với giọng đọc thong thả, nhấn giọng ở một số từ ngữ chỉ đặc điểm, hình dáng, trang phục của nhân vật. |
| - GV trình chiếu tranh SGK, trang 125 và yêu cầu HS quan sát, trả lời câu hỏi: Em có nhận xét gì về những điểm thú vị trên trang phục của các bạn nhỏ?=> GV nhận xét, tuyên dương.**-** GV đọc mẫu toàn bài: + Giọng đọc thong thả, nhấn giọng ở một số từ ngữ chỉ đặc điểm, hình dáng, trang phục của bạn Sa Li và bạn Vừ. - GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ khó: làn da, dày rợp, xếch, hàng khuy.+ Luyện đọc một số câu dài: Bạn mặc chiếc áo dài màu hồng phấn,/nhưng không xẻ tà/như áo dài của cô giáo.//; Sa Li nói/chiếc áo dài này/là trang phục truyền thống của dân tộc Chăm.//. - GV chia đoạn và mời HS đọc đoạn+ Đoạn 1: Từ đầu đến dân tộc Chăm.+ Đoạn 2: Bạn thứ hai là Vừ........ xinh xinh+ Đoạn 3: Đoạn còn lại. => GV nhận xét, sửa sai, tuyên dương.- Luyện đọc trong nhómGV nhận xét, sửa sai, tuyên dương | - HS trả lời: + Trang phục của bạn nhỏ áo trắng, váy xanh là đồng phục trường học.+ Trang phục của bạn váy hồng và bạn quần áo màu chàm là trang phục của các bạn dân tộc thiểu số ở Việt Nam. - HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo. - HS chú ý lắng nghe và luyện đọc. - HS đọc bài. - Nhận xét- Đọc theo nhóm đôi.- Đọc trước lớp.- Nhận xét bạn đọc. |
| 3. Khám phá (12’)- MT: HS giải nghĩa một số từ khó; đọc thầm, trả lời câu hỏi; rút ra được ý nghĩa của bài học, liên hệ bản thân. |
| - GV hướng dẫn HS giải nghĩa một số từ khó: + Chăm, Tày: tên hai dân tộc thiểu số của Việt Nam.+ Truyền thống: thói quen hình thành đã lâu đời, được truyền lại từ thế hệ này sang thế hệ khác.+ Dày rợp: nhiều đến mức phủ xuống.+ Xếch: không ngay ngắn, có một bên như bị kéo ngược lên.+ Màu chàm: màu làm sẫm, giữa màu tím và màu lam.+ Khuy: cúc áo. - GV yêu cầu HS đọc thầm để trả lời câu hỏi - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 1: Câu 1: Theo em, đâu là hai người bạn mới của lớp Kim? + GV hướng dẫn HS quan sát tranh để tìm câu trả lời. + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi. => GV nhận xét, chốt, tuyên dương- GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 2: Câu 2: Bạn Sa Li mặc trang phục như thế nào? + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 1 để tìm câu trả lời. + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi. => GV nhận xét, tuyên dương.- GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 3: Câu 3: Tìm từ ngữ tả hình dáng của bạn Vừ. + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 2 để tìm câu trả lời. + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi. => Gv nhận xét, tuyên dương.- GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 3: Câu 4: Vì sao Kim thích trò chuyện với hai người bạn mới? + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 3 để tìm câu trả lời+ GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi. => Gv nhận xét, tuyên dương.- GV yêu cầu HS nêu nội dung bài học và liên hệ bản thân. => GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe và luyện đọc- HS đọc yêu cầu- HS trả lời: Theo em, hai người bạn mới của Kim là: hai bạn đứng ngoài cùng hai bên. - Nhận xét, bổ sung.- HS đọc yêu cầu- HS trả lời: Bạn Sa Li mặc chiếc áo dài màu hồng phấn, nhưng không xẻ tà như áo dài của cô giáo. Trên áo có đến hai dải lụa trang trí hoa văn thật nổi bật: một dải thắt ngang lưng, một dải chéo qua vai. Đó là trang phục truyền thống của dân tộc Chăm. - Nhận xét, bổ sung- HS đọc yêu cầu.- HS trả lời: Từ ngữ miêu tả hình dáng bạn Vừ: có vóc dáng khỏe mạnh, nước da đỏ hồng, mắt hơi xếch. - Nhận xét, bổ sung.- HS đọc yêu cầu.- HS trả lời: Kim thích trò chuyện với hai người bạn mới vì mỗi bạn giúp Kim thêm nhiều điều thú vị. - Nhận xét, bổ sung.- HS trả lời: Những điều thú vị khi được làm quen với những người bạn mới;  + Liên hệ bản thân: quý mến, tôn trọng bạn bè.  |
| 4. Luyện đọc nâng cao (6’)- MT: HS xác định giọng đọc của bài đọc; HS nghe GV đọc lại đoạn 2; HS luyện đọc đoạn 2; HS khá giỏi đọc cả bài |
| - GV yêu cầu HS xác định lại một lần nữa giọng đọc của bài. - GV đọc lại đoạn 2.- GV yêu cầu HS luyện đọc đoạn 2.- GV mời 1-2 HS xung phong đọc đoạn 2.- GV mời 1 HS khá, giỏi đọc toàn bài. => GV nhận xét, tuyên dương. | - HS trả lời: giọng đọc thong thả, nhấn giọng ở một số từ ngữ chỉ đặc điểm, hình dáng, trang phục của nhân vật.- HS lắng nghe, đọc thầm theo. - HS luyện đọc theo nhóm.- HS đọc bài- Nhận xét |
| **\* THN: HD đọc và tập tô âm e.** | **- Thực hiện theo HD của cô. Nhận diện các âm qua thẻ.****- Tập tô theo các mẫu của cô** |
| 2. Nghe viết (15’)- MT: HS nghe GV đọc mẫu đoạn thơ “Mỗi người một vẻ”; cầm bút đúng cách, tư thế ngồi thẳng, viết đoạn thơ vào vở.  |
| - GV đọc mẫu bài chính tả - GV mời 1 HS đứng dậy đọc lại đoạn chính tả. - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Đoạn thơ có nội dung gì? - HD HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ. - Hướng dẫn HS: lùi vào 4 ô khi bắt đầu viết. Viết dấu chấm cuối câu. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học. - GV hướng dẫn HS viết- Hướng dẫn soát lỗi.- Nhận xét bài viết của HS | - HS lắng nghe, đọc thầm theo- HS đọc- Nội dung của đoạn thơ: Mỗi bạn có một vẻ xinh xắn và đáng yêu riêng. - HS đánh vần, đọc- Lắng nghe.- HS thực hiện viết bài vào vở.– HS soát lỗi– HS nghe bạn nhận xét bài viết– HS nghe GV nhận xét một số bài viết |
| **\* THN: HD đọc và tập tô âm e.** | **- Thực hiện theo HD của cô. Nhận diện các âm qua thẻ.****- Tập tô theo các mẫu của cô** |
| 3. Luyện tập chính tả. Phân biệt c/k; d/r; ai/ay (10’)- MT: HS đọc thầm câu đố, tìm lời giải đố chứa tiếng bắt đầu bằng chữ g hoặc chữ gh, giải nghĩa từ vừa tìm được. HS phân biệt được vần ay/ây, an/ang. |
| - GV trình chiếu mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu BT2b: - GV yêu cầu HS giải các câu đố, biết rằng lời giải đố chứa tiếng bắt đầu bằng chữ g hoặc gh.=> GV nhận xét, tuyên dương.- GV mời 1 HS đọc y/c BT2c.C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_19.png- GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn thơ, điền vần ay/ây, ang/ang với mỗi thêm dấu thanh (nếu cần) vào phiếu bài tập. => GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc bài. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trả lời câu đố vào bảng con: ghế, gương.- HS nhận xét- HS đọc yêu cầu.- CN đọc thầm đoạn thơ và điền từ vào phiếu học tập. Trao đổi thống nhất theo nhóm đôi.Trình bày- Nhận xét |
| Củng cố dặn dò (2’) |
| GV yêu cầu HS về nhà luyện đọc lại bài và nêu nội dung bài đọc cho người thân nghe.- GV dặn dò HS về nhà làm bài vào Vở bài tập  | - HS lắng nghe và thực hiện. |